

# TÙ TỤC MÚA MO XƯA

## ĐẾN LỄ HỘI

### LÀNG SƠN ĐỒNG NGÀY NAY

DIỆU TRUNG\*

**T**rần Từ viết: "Thoạt tiên, xin nói đến trò múa mo ở xã Sơn Đồng (Hà Sơn Bình). Xã này mở hội mừng sáu tháng 2 ta. Buổi chiều, khi tế lễ đã tắt, trai chưa vợ - gái chưa chồng đến tụ họp tại đình. Một người vừa múa vừa hát trước ban thờ, tay trái cầm một khúc tre, hình tượng của dương vật, tay phải cầm chiếc mo cau, hình tượng của âm vật. Người múa mấy lần lấp khúc tre vào mo cau để nói lên hành động của giao phối. Cuối cùng anh ta tung khúc tre và mo cau vào đám trai - gái cho họ tranh nhau cướp"<sup>1</sup>. Tục múa mo ở Sơn Đồng được nhà dân tộc học GS. Từ Chi mô tả, đã cho chúng ta thấy, đây là một trong những trò diễn mang tính chất cổ xưa của người Việt ở xứ Đoài. Vậy, trong thời điểm hiện tại, những lệ tục đó được bảo lưu trong đời sống cộng đồng ra sao? Muốn tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi cho rằng trước tiên phải tìm hiểu quá trình hình thành nên địa danh Sơn Đồng, và một số tập tục trong lễ hội làng ngày nay.

Làng Sơn Đồng xưa thuộc huyện Đan Phượng, phủ Quốc Oai nay thuộc xã Sơn

Đồng, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây, cách Hà Nội 19km về phía Tây. Xét về vị trí địa lý, làng nằm trên mảnh đất kẹp giữa sông Đáy và sông Nhuệ. Sơn Đồng còn nằm cùng trên một dải đất nổi dòng những di chỉ khảo cổ thuộc giai đoạn Gò Mun, Phùng Nguyên<sup>2</sup> và nơi đây còn là một trong những nơi tụ cư của nhiều làn sóng di dân từ Thanh Hoá, Nghệ An ra.

Căn cứ vào gia phả, thần tích, Sơn Đồng tuy là địa danh hình thành muộn hơn so với Kẻ Giá, Kẻ Sấu<sup>3</sup>, nhưng về tổ chức làng xã lại phát triển nhanh và ổn định. Với những dòng họ hình thành sớm nhất ở Sơn Đồng như: Họ Trần Đình, họ Hoàng, họ Vương, và họ Như ở xóm Thượng, còn lại là những dòng họ di cư đến sau như: Họ Nguyễn thôn Ngoại; họ Nguyễn thôn Nội; họ Doãn xóm Đình; họ Hữu; họ Duy... Việc các dòng họ đến Sơn Đồng lập nghiệp, đồng thời cũng là việc bắt đầu hình thành các phe, giáp để lo việc làng.

Xưa, làng được chia thành 4 giáp: Đông Nhất, Đông Nhì, Tây Thượng, Tây Hạ, và 16 phe, sau này lập thêm hai trại: Trại Chiêu và trại Xa tạo thế chân vạc để tiện canh tác và bảo

\* NCS. VIỆN VĂN HOÁ - THÔNG TIN

vệ hương thôn.

Lễ hội ở Sơn Đồng xưa, bắt đầu từ ngày 4 đến hết ngày mùng 6 tháng 2 âm lịch hàng năm. Hiện nay, làng tổ chức lễ hội trong 2 ngày mùng 5 và mùng 6 tháng 2 âm lịch. Để chuẩn bị cho lễ hội, từ ngày mùng 4 các vị chức sắc trong làng, chủ tế, trưởng các giáp, ban khánh tiết đã phải ra đình làm lễ mộc dục: Tắm rửa bài vị, đồ tế khí, dàn nghi trượng..., mỗi giáp còn phải chọn một gia đình để làm bánh dày, bánh cuốn cung tiến Thành hoàng. Ngày nay, từ sáng sớm ngày mùng 5 mọi người đều tập trung tại nhà trưởng xóm để cùng chuẩn bị mọi việc: Chọn gạo, ngâm gạo, chọn đỗ, thái đường phèn, rửa lá dứa, là bưởi... cho đến trang trí kiệu lễ để rước ra đình.

Để làm bánh, trước tiên người ta làm nhân bánh. Nhân được làm bằng bột đỗ xanh (hiện nay người dân thường xay khô), đường mật cắt nhỏ, mỏng và đun sôi tới khi nhìn thật quánh, vàng đều. Sau đó, đổ thẳng mật được đun sôi vào bột đậu, khi trộn phải thật đều tay, chỉ khuấy theo 1 chiều thì độ kết dính của nhân bánh mới quện, dẻo, bánh cuốn mới đẹp, ăn sẽ ngon hơn.

Lá gói bánh cuốn là lá dứa, được dọc và cắt thành từng miếng nhỏ khoảng chừng 10-15 cm, tùy theo kích thước bánh của từng nhà. Bánh thờ thường ngắn và nhỏ khoảng 10cm, được rửa sạch để ráo nước. Lá để đặt bánh dày là lá bưởi vì người dân quan niệm hương bưởi làm lễ vật dâng thánh sẽ tinh khiết hơn.

Gạo được chọn để giã bánh dày, bánh cuốn phải là loại nếp cái, được ngâm kỹ từ hôm trước. Theo tục cũ, đêm ngày mùng 5 tháng 2, những nhà làm bánh tiến Thành hoàng làng, bắt đầu giã xôi, làm bánh dày, bánh cuốn để chuẩn bị cho lễ tế vào sáng hôm sau. Gạo được đồ chín, dẻo quện; trở được bê lên nhà trên, hoặc sân - nơi được coi là sạch sẽ nhất trong nhà, để chuẩn bị giã bánh. Trước khi giã, người ta trải một cái chiếu mới, trên phủ một mảnh cói, sau đó lấy mỡ lợn quét một lớp mỏng lên mặt cói - lớp mỡ này có tác dụng làm cho xôi không dính, cũng tạo thêm độ dẻo, bóng cho bánh khi giã xong. Xôi được giã thật dẻo thì bắt đầu nặn bánh, cho đến khi bánh tròn và phía mặt trên của bánh thật mịn. Bánh được đặt lên trên lá bưởi, cắt theo khuôn đã làm. Muốn tăng thêm độ mịn và bóng của bánh dày, người

Diệu Trung: Từ tục múa Mo xưa đến lễ hội làng Sơn Đồng...

ta còn lấy bát làm khuôn úp lên những chiếc bánh.

Khác với bánh dày, bánh cuốn được làm thành hình dài, khoảng từ 10 đến 15cm. Người ta cũng lấy một nắm nhỏ xôi vừa giã nhuyễn nặn dài để làm vỏ bao ngoài cho bánh. Lấy nhân đã làm cho vào giữa và bọc lại thật khéo, sao cho không được lộ nhân ra ngoài. Sau đó lấy lá dứa được rửa sạch, khô, bọc ra ngoài. Vừa làm bánh thanh niên hay nói những chuyện vui, tếu, có khi cả trêu ghẹo nhau - để tạo không khí vui vẻ. Theo quan niệm xưa, vừa làm bánh, vừa nói chuyện tếu chính là sự cầu mong ước được nhiều con cái.

Bánh muốn được chọn để tế Thánh thì phải làm gần với thời gian tế nhất. Lúc đó bánh mới dẻo, bóng, mịn hơn. Làng còn có lệ: Khi nào bánh dâng Thánh của các giáp và các xóm làm xong thì tại các gia đình trong làng mới được phép giã bánh cúng tổ tiên và cúng Thành hoàng. Nếu gia đình nào thấp hương, thì phạm tội bất kính đối với Thành hoàng, như vậy gia đình đó sẽ gặp nhiều chuyện buồn trong năm, làm ăn sẽ lụn bại...

Cũng vào sáng ngày mùng 5, dân làng rước văn ra đình, để đến tối thì tế Thành hoàng. Trước hết chủ tế làm lễ báo cáo với thần linh, xin phép Thành hoàng cho dân làng mở hội và tế chính hội và sáng ngày 6 tháng 2.

Đội tế có 17 người, gồm: Chủ tế, 14 vị tế viên và 2 vị thông xướng, hoạ xướng. Mỗi năm, dân làng bầu chọn một người làm chủ tế và phải dựa theo những tiêu chuẩn: Là người phúc đức, được mọi người trong làng tôn trọng, nhà không có đại tang... Chủ tế, tế quan mặc áo thụng xanh (riêng chủ tế: Có thêu hoa và rồng), đầu đội "y quan", mặc quần trắng bỏ ngoài hia đen. Người dân ở đây cho rằng, chủ tế và các tế quan với trang phục tế lễ quần phủ ra ngoài hia tức là Thành hoàng làng là quan văn (?)<sup>1</sup>. Trước đây, làng còn có lệ tế trâu. Trâu được chọn để tế Thành hoàng phải là trâu mộng, đủ tuổi, đẹp dáng, sừng cánh ná, dạ bình vôi. Trâu "tế chong" có nghĩa là sau khi được thui vàng, lau sạch sẽ bằng rơm, rồi lại lau bằng các loại lá thơm, để cả con, dùng giá đỡ, khiến cho trâu thui mà như trâu sống, đầu ngênh, sừng ngênh, chân đứng thẳng, hai con được đặt hai bên hương án, đầu quay vào trong cung.

Chiều ngày 6 tháng 2, dân làng tổ chức lễ

Múa Mo ở Sơn Đồng theo nghiên cứu của cố GS. Từ Chí <sup>5</sup>	Tục Giăng bông ở Sơn Đồng năm 2003
<p>- Qua điệu thức "Tay trái cầm một khúc tre, tay phải cầm mo ca" chúng tở đạo cụ dùng để múa trong lễ hội xưa ngắn và nhỏ. Số lượng: 01 khúc tre, 01 mo cau</p>	<p>- Cây bông là một đoạn tre đực tươi dài đủ 5 đốt, lấy theo ngũ phúc (dài khoảng hơn một mét) Số lượng: 02 cây bông</p>
<p>- <b>Tham gia vào trò diễn:</b> + Người múa mo: Đàn ông + Người tham gia tranh cướp là người trong làng</p>	<p>- <b>Tham gia vào trò diễn:</b> + Người múa bông: Có một khoảng thời gian người múa cây bông là đào nương của giáo phường hát ca trù. Hiện nay, là cụ thủ từ của đình làng + Người tham gia tranh cướp là người trong làng</p>
<p>- <b>Hình thức và luật tục:</b> - Từng người tranh nhau với mọi người khác - Không có luật chơi rõ ràng, ai cũng có quyền tranh giành bằng mọi cách: Chộp, giật, vật nhau, giành nhau... - Không có luật ăn thua rõ rệt, từng người chơi chỉ ra sức tranh cướp cho bản thân mình một mẫu hình tượng sinh thực khí, tranh được rồi thì cố thoát thân chạy về nhà. - Không gian của trò diễn không rõ ràng, trò bắt đầu bên trong đình, trước ban thờ rồi toả ra sân đình cho mọi người chơi thoải mái tranh giành nhau, thậm chí đuổi nhau ra tận ngoài đồng. - Thời gian đóng khung "trò diễn" không được hạn định rõ: Trò chỉ chấm dứt khi hào hứng ở ạt ban đầu đã lắng xuống và khi những người nào nắm được một mẫu tre hay mo cau trong tay đã chạy thoát về đến nhà mình.</p>	<p>- <b>Hình thức và luật tục:</b> - Từng người tranh nhau với mọi người khác - Không có luật chơi rõ ràng - Không có luật ăn thua rõ rệt, tranh cướp cho bản thân nhưng có lúc những người trong cùng một dòng họ góp sức để cho một người giành được bông. - Không gian của trò diễn diễn ra ở sân đình. - Thời gian của trò diễn có xác định. Khi kết thúc thì làm lễ tại đình sau đó mới đem về nhà để thờ.</p>

"giăng bông" - lễ này chính là "tiếp biến" của tục "múa mo" xưa. Hai thôn - Nội và Ngoại, mỗi thôn phải làm xong một cây bông từ chiều ngày mồng 4. Cây bông là một đoạn tre đực tươi, dài đủ 5 đốt lấy theo Ngũ phúc (Phú, Quý, Thọ, Khang, Ninh). Cây tre được chọn phải là cây ở giữa khóm, đủ lá, thân thẳng, không kiến, không muội, không bị cộc ngọn, da xanh óng ả. Khóm tre đó phải của gia đình đủ phúc đức, hoà thuận, không có đại tang. Gia đình được chọn tre thường sẵn sàng dâng tiến. Đoạn tre được chọn đem cạo sạch tinh, từ giữa hai mẫu tre người ta tước ập vào, bọc xung quanh mẫu thành một đám bông tước tre xù tròn được nhuộm phẩm ngũ sắc. Các ống tre được gián khoanh bằng các băng giấy đủ màu. Hai cây

bông được rước lên bàn thờ ở hai bên hương án, mặc nhiên trở thành một vật linh của lễ hội Sơn Đồng.

Người dân ở đây kể rằng: Xưa người được chọn để giao trách nhiệm tung cây bông trước thềm đình là một trong số các đào nương của giáo phường hát ca trù. Trước khi tung bông, cô cấu những viên xôi nhỏ ở mâm xôi đặt trên hương án thờ thần (cho quân lính ăn trước khi vào trận), tung ra tứ phía, đoạn nâng cây bông lên, nói dăm ba câu về lệ giăng bông, múa vài đường rồi tiến ra thềm đình, đoạn tung bông lên trời, ở dưới sân đình trai làng, trai dự hội nhảy lên tranh bắt.

Ngày nay, người tung bông là cụ thủ từ. Sau khi làm lễ tế chính xong, vào khoảng 12 giờ

trưa, cụ thủ từ vào tạ lễ trong hậu cung, xin phép Thành hoàng được tổ chức hội "giăng bông" để cầu đinh cho dân. Cụ rước cây bông từ hậu cung ra trước cửa toà tiền tế. Ở đây, dân chúng tập trung rất đông, nhất là thanh niên trai tráng trong và ngoài làng. Truyền lại rằng: "Ai cướp được cây bông sẽ sinh con trai". Vì thế, đàn ông trong làng, ngoài xã thường chờ phút này hơn ai hết. Các bà, các mẹ lại hy vọng nhặt được túm bông rơi vãi mang về cho tre con đeo để lấy khước.

Có tích cho rằng: "Giăng bông" là sự luyện sức cho quân tướng của Hai Bà Trưng nhằm rèn sức mạnh dẻo dai, biết chọn thời cơ, biết ra những thế tổng, chèn, vuốt để dứt điểm... và bản thân nó đã mang trong mình tinh thần thượng võ. Khi giăng bông những người trong một họ, trong xóm phải phân chia nhau, cùng đoàn kết tập trung sức cho một người thì người đó mới có thể giăng được bông. Người nào giăng được bông sẽ phải làm lễ tạ tại đình và rước cây bông giăng được mang về để lên bàn thờ của gia đình cho đến hết năm. Họ tin rằng trong năm này, họ sẽ sinh được con trai và cuộc sống sẽ no đủ. Dân làng kể lại, thanh niên trai tráng cướp bông hăng say đến nỗi lòi nhau ngã xuống ao nhưng cũng không chịu thả cây bông.

Theo nghiên cứu của cố GS. Từ Chi thì tục "múa mo" ở Sơn Đồng với "biểu vật và biểu tượng hiện lên qua múa mo (nam - nữ; dương vật - âm vật; giao phối; tranh giành sinh thực khí) khiến chúng ta nghĩ đến nghi lễ cầu phồn thực, cầu sinh sôi - nảy nở".

Tục múa mo xưa và tục giăng bông ngày nay ở Sơn Đồng, về ý nghĩa, có thể coi là một. Theo thời gian, đây là một biến đổi tất yếu không chỉ riêng trò diễn này mà còn là xu hướng chung của mọi trò diễn cũng như lễ hội truyền thống, nhưng sự biến đổi này có xu hướng tích cực:

- Người múa mo xưa là đàn ông, một thời gian sau là những đào nương của giáo phường hát ca trù thì nay vai trò của vị thủ từ là quan trọng nhất.

- Ngoài ra, còn phải kể đến những người tham gia cướp bông: Xưa cướp bông là nhiệm vụ của riêng cá nhân nhưng hiện nay tranh cướp bông thì dòng họ có vai trò đặc biệt, có khi trai đình trong họ tập trung sức lực để cho

Diệu Trung: *Từ tục múa Mo xưa đến lễ hội làng Sơn Đồng...*

một người cướp được bông...

Qua tục giăng bông nói riêng và lễ hội Sơn Đồng nói chung cho chúng ta thấy chính không gian thiêng, không gian làng xã ở Sơn Đồng (tự thân chính làng xã nuôi dưỡng bản sắc văn hoá: Làng Sơn Đồng là làng nghề - kinh tế khá, các dòng họ có truyền thống khoa bảng, bản thân mối quan hệ giữa các dòng họ và từng dòng họ đối với gia đình có sự liên kết khá chặt chẽ...) đã bảo lưu được lễ hội truyền thống với lễ vật dâng Thánh là bánh dày, bánh cuốn tượng trưng cho linga và yoni, tục giăng bông ngày nay - ảnh xạ của tục múa mo xưa./

V.T

#### **Chú thích:**

1,5 - Trần Từ: "Từ một vài trò diễn trong lễ - hội làng...", *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, số 3 /1991, tr. 17, 18.

2 - Di chỉ Vinh Quang thuộc thôn Quế Dương, xã Cát Quế gồm các hiện vật: Xương người, rìu, giáo, con gà bằng đồng và đồ gốm.

3 - Kê Giá là làng Giá, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây; Kê Sáu là làng Dương Liễu, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây - đây là hai làng vùng ven sông Đáy được các nhà nghiên cứu coi là những làng Việt cổ của xứ Đoài.

4 - Có nhiều truyền thuyết khác nhau về thành hoàng làng Sơn Đồng:

- Thành hoàng làng Sơn Đồng là đức thánh Đào Trục, người có công lập làng (qua thần phả lưu tại đền Thượng).

- Thành hoàng làng có tên là Vương Thanh Cao là một học trò nghèo, khi đi qua Sơn Đồng đói và khát liền rẽ vào vườn cà thấy một quả để ăn. Chẳng may bị chủ bắt được, dùng đòn gánh đánh vào chỗ phạm nên bị chết. Người này chết vào giờ linh vì thế dân làng lập miếu thờ. Tục lệ trong ngày lễ hội mừng 6 tháng 2 hàng năm lễ vật dâng thánh là bánh dày bánh cuốn, biểu tượng cho quả cà và chiếc đòn gánh.

- Nhìn vào hiện trạng di tích đình Sơn Đồng thì đây lại là một ngôi đền thờ mẫu cổ vì trên đại tự của ngôi đình có ghi 4 chữ "Thánh Hậu Vương tử", trên thượng lương ở hậu cung ghi 2 chữ Vương Hậu. Theo người già trong làng kể lại thì ngôi đình có thể thờ một nữ tướng của Hai Bà Trưng.